

Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Dương Tấn T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Kh, xã Tân An Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Bích D**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Tấn T và chị Lê Thị Bích D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về con chung: Giao con chung Dương Ngọc An Nhiên, sinh ngày 01/9/2016 cho chị Lê Thị Bích D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 23/4/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.2.** Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Tấn T có nghĩa vụ nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn và 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0015993 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, anh T đã nộp đủ.

**2.4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
  - VKSND Huyện T;
  - THADS Huyện T;
  - Dương sự;
  - UBND xã M
- (số 69 ngày 20/10/2016);
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Lâm Triệu Hữu**